

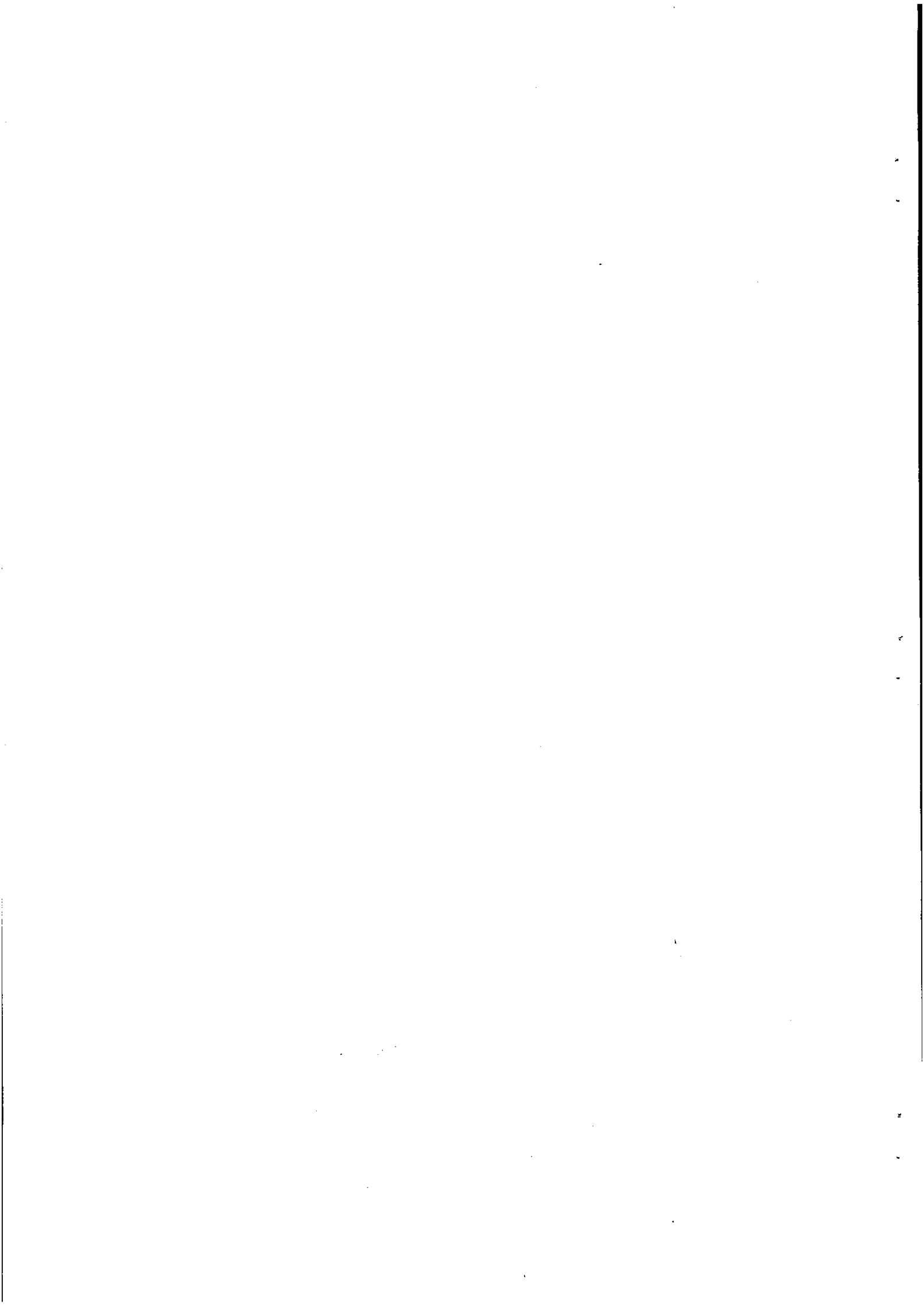
**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

----- 08 20 -----

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**Ngành đào tạo : Quản lý đất đai**  
**Trình độ đào tạo : Đại học**  
**Mã ngành : 7850103**

**Thanh Hóa, năm 2021**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC  
Số 1697/QĐ-ĐHHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 9 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo  
áp dụng cho khóa tuyển sinh từ 8/2021

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Khung chương trình đào tạo theo khối ngành, nhóm ngành đào tạo đại học, cao đẳng định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học tại Trường Đại học Hồng Đức (theo Quyết định số 1270/QĐ-ĐHHD ngày 09/8/2017 và Quyết định số 1285/QĐ-ĐHHD ngày 16/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức);

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Hồng Đức;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chuẩn đầu ra của 34 chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh từ tháng 8/2021 (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các phòng, khoa, và bộ môn liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, QLĐT

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 9 năm 2021

**DANH SÁCH**

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh từ 8/2021  
(Ban hành kèm theo Quyết định 1697/QĐ-ĐHHD ngày 01 / 9 /2021 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Hồng Đức)

TT	Mã ngành	Ngành đào tạo/Trình độ	TT	Mã ngành	Ngành đào tạo/Trình độ
1	7140209CLC	ĐH Sư phạm Toán học CLC	18	7340302	ĐH Kiểm toán
2	7140209	ĐH Sư phạm Toán học	19	7340101	ĐH Quản trị kinh doanh
3	7140211	ĐH Sư phạm Vật lý	20	7340201	ĐH Tài chính-Ngân hàng
4	7140211CLC	ĐH Sư phạm Vật lý CLC	21	7380101	ĐH Luật
5	7140212	ĐH Sư phạm Hóa học	22	7480201	ĐH Công nghệ thông tin
6	7140213	ĐH Sư phạm Sinh học	23	7580201	ĐH Kỹ thuật xây dựng
7	7140217CLC	ĐH Sư phạm Ngữ văn CLC	24	7520201	ĐH Kỹ thuật điện
8	7140217	ĐH Sư phạm Ngữ văn	25	7620109	ĐH Nông học
9	7140218CLC	ĐH Sư phạm Lịch sử CLC	26	7620105	ĐH Chăn nuôi
10	7140218	ĐH Sư phạm Lịch sử	27	7620201	ĐH Lâm học
11	7140219	ĐH Sư phạm Địa lý	28	7850103	ĐH Quản lý đất đai
12	7140231	ĐH Sư phạm Tiếng Anh	29	7220201	ĐH Ngôn ngữ Anh
13	7140202	ĐH Giáo dục Tiểu học	30	7850101	ĐH QLTN và Môi trường
14	7140206	ĐH Giáo dục Thể chất	31	7310630	ĐH Việt Nam học
15	7140201	ĐH Giáo dục Mầm non	32	7810101	ĐH Du lịch
16	51140201	CĐ Giáo dục Mầm non	33	7310101	ĐH Kinh tế
17	7340301	ĐH Kế toán	34	7310401	ĐH Tâm lý học

**CHUẨN ĐẦU RẠCỬA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
(Ban hành theo Quyết định số 1697/QĐ-ĐHHĐ ngày 01/9/2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO**

- 1. Ngành đào tạo:** Quản lý đất đai/Land management
- 2. Mã ngành:** 7850103
- 3. Chứng nhận kiểm định** (nếu có)
- 4. Trình độ đào tạo:** Đại học
- 5. Loại hình đào tạo:** Chính quy, liên thông, vừa làm vừa học
- 6. Điều kiện tuyển sinh:** Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức
- 7. Điều kiện tốt nghiệp:** Hoàn thành chương trình theo quy định hiện hành
- 8. Văn bằng tốt nghiệp:** Kỹ sư
- 9. Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Hồng Đức

**II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Mục tiêu chung**

Đào tạo kỹ sư ngành Quản lý đất đai theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp; có khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có sức khỏe tốt, có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên môn ngành Quản lý đất đai. Có khả năng vận dụng được các vấn đề lý thuyết vào thực tiễn công tác chuyên môn; có khả năng làm việc độc lập, có thể giải quyết và cập nhật các vấn đề mới trong công tác quản lý đất đai phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và cả nước.

**2. Mục tiêu cụ thể**

PO1: Sinh viên được cung cấp hệ thống tri thức lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN, chính sách, Pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó, hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; tạo dựng được niềm tin vững chắc vào vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức công dân, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh; các kiến thức về Quốc phòng - An ninh và thể dục thể thao trong cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp.

PO2: Người học nắm vững kiến thức Ngữ âm, Ngữ pháp, Từ vựng và các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh để có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh tương đối thành thạo trong các lĩnh vực đời sống, xã hội; được cung cấp kiến thức cơ bản và kỹ năng về máy vi tính, hệ điều hành Microsoft Windows, mạng máy tính và Internet, các phần mềm tiện ích thông dụng (trình duyệt Web, thư điện tử), phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft WORD), phần mềm xử lý bảng tính (Microsoft EXCEL), phần mềm trình chiếu (Microsoft POWERPOINT), các phần mềm tin học ứng dụng trong quản lý đất đai.

PO3: Người học có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, bao gồm các suy luận logic, các phương pháp tính toán, các định luật và tính chất hóa học; Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, công nghệ và môi trường để vận dụng vào các lĩnh vực chuyên ngành phù hợp.

PO4: Người học có kiến thức cơ sở ngành về trắc địa, pháp luật đất đai, đánh giá đất, hệ thống thông tin địa lý, thổ nhưỡng làm nền tảng tiếp thu các kiến thức chuyên ngành quản lý đất đai.

PO5: Người học có kiến thức chuyên môn sâu về đo đạc, bản đồ để thành lập các loại bản đồ chuyên ngành quản lý đất đai; Có kiến thức về hệ thống văn bản pháp luật đất đai để thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai; Có kiến thức tài chính đất đai để định giá đất và quản lý thị trường bất động sản; Có kiến thức về quy hoạch để lập và tổ chức thực hiện hệ thống quy hoạch sử dụng đất; Luôn cập nhật và vận dụng linh hoạt các kiến thức chuyên môn sâu ngành quản lý đất đai để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý đất đai trong thực tế.

PO6: Người học có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm bắt kịp với các nhu cầu xã hội, có khả năng tự lập kế hoạch và tổ chức thực hiện để phục vụ quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp.

PO7: Người học có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm; có khả năng tiếp tục học tập nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực công tác phù hợp với nhu cầu cá nhân hoặc công việc.

### **III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA**

Chương trình được thiết kế đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

PLO1: Sinh viên phân tích và đánh giá được những kiến thức lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng HCM, đường lối lãnh đạo của Đảng CSVN, chính sách, Pháp luật của Nhà nước; vận dụng được những nguyên lý, những quy luật, những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM cũng như chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo; vận dụng được những kiến thức về quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất vào định hướng phát triển nghề nghiệp;

PLO2: Người học đạt được năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ áp dụng tại Việt Nam (Sử dụng tương đối thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và trong các hoạt động chuyên môn ngành Quản lý đất đai);

PLO3: Trình bày được khái niệm về thông tin, các phương pháp biểu diễn thông tin; sử dụng thành thạo máy tính với hệ điều hành Windows; sử dụng thành thạo thư điện tử, tìm kiếm, xử lý thông tin trên Internet; sử dụng thành thạo phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft WORD), phần mềm xử lý bảng tính (Microsoft EXCEL), phần mềm trình chiếu (Microsoft POWERPOINT); Trình bày được các kiến thức về hệ thống thông tin địa lý và tin học ứng dụng, sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành như Microstation và Mapinfor để phục vụ công tác chuyên môn;

PLO4: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên bao gồm các phương pháp tính toán, các định luật, tính chất hóa học, các quy luật phát triển của tự nhiên để nghiên cứu và giải quyết tốt một số vấn đề chuyên môn trong thực tiễn;

PLO5: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, bao gồm các thành tố văn hóa, không gian, thời gian văn hóa, đặc điểm tâm lý của người lao động vào việc giải quyết những vấn đề đặt ra trong hoạt động chuyên môn và phát triển nghề nghiệp;

PLO6: Vận dụng được kiến thức chuyên môn về trắc địa, bản đồ, viễn thám, tin học ứng dụng vẽ bản đồ, hệ thống thông tin địa lý và đăng ký thống kê đất đai để thành lập các loại bản đồ chuyên đề, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất đai;

PLO7: Vận dụng được các kiến thức về thổ nhưỡng, đánh giá đất, sinh học đất, vật lý đất, thoái hóa và phục hồi đất đai để phân tích, đánh giá chất lượng đất từ đó đề xuất sử dụng đất đai một cách hiệu quả nhất;

PLO8: Vận dụng linh hoạt các kiến thức về hệ thống văn bản pháp luật đất đai gồm Pháp luật đất đai, quản lý hành chính về đất đai, giám sát quản lý và sử dụng đất đai để thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai và giải quyết được các vấn đề về tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai;

PLO9: Vận dụng được các kiến thức về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển nông thôn, quy hoạch đô thị và điểm dân cư nông thôn, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội để dự báo được nhu cầu sử dụng đất, đề xuất được các phương án quy hoạch các loại đất, điểm dân cư, xen cư phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội;

PLO10: Vận dụng được các kiến thức về hệ thống tài chính đất đai như định giá đất, thuế nhà đất, thị trường bất động sản, kinh tế đất để định giá, tính thuế các loại đất và tài sản

trên đất; tư vấn các giao dịch bất động sản, quản lý và phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản.

PLO11: Vận dụng được các kiến thức về môi trường bao gồm khoa học môi trường, quản lý môi trường, đa dạng sinh học, khí tượng nông nghiệp, ô nhiễm môi trường, đánh giá tác động môi trường, tài nguyên thiên nhiên để đánh giá và phân tích thực trạng môi trường, cơ chế và chính sách quản lý môi trường tại địa phương. Từ đó đề xuất được các phương án quản lý môi trường cho từng địa phương cụ thể;

PLO12: Vận dụng được các kiến thức hỗ trợ về lập và quản lý dự án phát triển nông thôn, phát triển nông thôn, nông lâm kết hợp, hệ thống nông nghiệp, canh tác học để lập các dự án phát triển nông thôn gắn với sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp;

PLO13: Vận dụng được các kiến thức về nghiên cứu khoa học để tư duy sáng tạo và phát triển công nghệ trong lĩnh vực quản lý đất đai.

PLO14: Có ý thức trách nhiệm công dân, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

PLO15: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý đất đai.

PLO16: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

#### **IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP**

Sau khi kết thúc chương trình đào tạo, các kỹ sư Quản lý đất đai có khả năng đảm nhận tốt công việc ở các vị trí sau:

- Các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp về đất đai; Các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan Nhà nước về lĩnh vực đất đai;
- Ban quản lý dự án xây dựng các huyện, thị, thành phố;
- Cán bộ Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường tại các xã, phường, thị trấn; Cán bộ bộ phận hành chính 1 cửa xử lý hồ sơ lĩnh vực quản lý đất đai (cấp tỉnh, huyện);
- Kỹ thuật viên làm việc tại các công ty, các tổ chức tư vấn hoạt động trong các lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đo đạc lập bản đồ, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các công ty môi giới, định giá và kinh doanh bất động sản; các công ty xây dựng; các tổ chức tài chính...
- Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu về lĩnh vực đất đai;
- Giảng viên trong các trường Đại học, Cao đẳng có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực ngành Quản lý đất đai.



## V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Được trang bị kiến thức khoa học cơ bản và chuyên ngành tương đối hoàn chỉnh, đủ để có thể học tập tiếp trình độ Thạc sĩ, sau đó học Tiến sĩ.

## VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ giáo dục và Đào tạo (2009). Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình giáo dục đại học ngành Quản lý đất đai.
3. Học viện Nông nghiệp Việt Nam (2015); <https://tuyensinh.vnua.edu.vn/cac-nganh-dao-tao-tieng-viet/nganh-quan-ly-dat-dai/chuyen-nganh-quan-ly-dat-dai/chuong-trinh-dao-tao-chuyen-nganh-quan-ly-dat-dai/>
4. Đại học Vinh (2017); <http://phongdaotao.vinhuni.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-tiep-can-cdio/khung-chuong-trinh/seo/chuong-trinh-dao-tao-nganh-quan-ly-dat-dai-ap-dung-tu-khoa-58-tro-di-98975>
5. Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (2019); Chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai. <https://hunre.edu.vn/>.
6. Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế (2020); <https://huaf.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-dai-hoc-nganh-quan-ly-dat-dai>
7. Trường Đại học Lâm nghiệp Hà Nội (2017); <https://vnuf.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-dai-hoc/124-nganh-quan-ly-dat-dai.html>

TRƯỞNG KHOA



TS. Bùi Thị Huyền

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS,TS. Lê Hoàng Bá Huyền